

Bản án số: 42/2020/HS-ST
Ngày 07-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Long Thị Tuyết Mai.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Xuyên.
2. Bà Hoàng Thị Oanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Ma Thị Vân Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2020/TLST- HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-HS, ngày 24/4/2020 đối với bị cáo:

Ma Văn N; sinh ngày 01 tháng 8 năm 1975 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang;
Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 04/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Ma Văn B và bà Viên Thị N (đều đã chết); vợ: Lý Thị Thanh H, sinh năm 1981; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 34/1993/HSST ngày 24/12/1993 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xử phạt Ma Văn N 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Ngày 03/9/2009, chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Tại bản án số 01/1996/HSST ngày 05/3/1996 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xử phạt Ma Văn N 30 tháng tù về tội Trộm Trộm cắp tài sản của công dân. Ngày 03/9/2009, Ma Văn N thi hành xong các khoản thu nộp của bản án.

+ Tại bản án số 31/HSST ngày 25/4/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 12 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 30/01/2011 chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Tại bản án số 22/2015/HSST ngày 12/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xử phạt Ma Văn N 01 năm 03 tháng tù về tội Đánh bạc. Ngày 05/6/2016, chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Lý Thị Thanh H, sinh năm 1981; trú tại: Thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- *Người làm chứng:* Hoàng Văn T, Nguyễn Tuấn D, Trần Long V (V), Đỗ Quang T (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ma Văn N là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2018 đến nay; trong các ngày 12 và 14 tháng 12 năm 2019, N đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy khác, cụ thể:

- **Lần 1:** Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/12/2019, Nguyễn Tuấn D sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang rủ Hoàng Văn T, sinh năm 1978, trú cùng thôn đến nhà Ma Văn N hỏi mua hêrôin, N đồng ý. Tại đây, N bán cho D 01 gói hêrôin được gói bằng giấy bạc màu vàng với số tiền 200.000đồng. Sau khi mua được hêrôin D và T đi về đến khu vực hàng Duối thuộc thôn C, xã T thì cùng nhau sử dụng hết bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể (Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể đối với D và T dương (+) tính).

- **Lần 2:** Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/12/2019, Trần Long V sinh năm 1982, trú tại thôn Y, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang đi đến thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang gặp và rủ Đỗ Quang T sinh năm 1973, trú tại Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện Sơn Dương đi mua hêrôin để sử dụng. Vũ gọi điện thoại cho N hỏi có hêrôin không bán cho V 200.000đồng, N đồng ý và hẹn V đến đoạn đường gần nhà N để mua bán. Sau đó N đi bộ ra đoạn đường gần nhà N thì gặp V và T, V đưa cho N 200.000đồng, N đưa cho V 01 gói nhỏ hêrôin được gói bằng giấy bạc màu vàng. Sau khi mua được hêrôin, V và T đi đến đoạn đường thuộc thôn B, xã T, Vũ và T cùng nhau sử dụng hết bằng hình thức đốt hít vào cơ thể (kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể đối với V và T dương (+) tính).

Về nguồn gốc hêrôin đã bán, N khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 12/12/2019, Nghinh một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu sơn vàng nâu, biển số đăng ký 22B2-446.66 đi đến khu vực bến xe khách tỉnh Thái Nguyên gặp và mua của một người nam giới khoảng 19 tuổi không biết tên, địa chỉ 04 gói nhỏ hêrôin với giá 280.000đồng, sau đó N đi về nhà. Khi về đến nhà, N chia số hêrôin vừa mua được thành 08 gói nhỏ, bên ngoài gói bằng giấy bạc màu vàng, N đã bán 02 gói, sử dụng 02 gói. Số còn lại N tàng trữ mục đích để bán kiếm lời.

Đến hồi 20 giờ 50 phút ngày 16/12/2019, N mang số ma túy trên đến cửa hàng xăng dầu 42 thuộc thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang thì bị Tổ công

tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Sơn Dương phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ma Văn N. Thu giữ tại túi áo bên trái N đang mặc trên người 01 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, tại găng tay để trên tay lái bên phải xe mô tô do N điều khiển 03 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng. Bên trong 04 gói nhỏ đều chứa chất bột vón cục màu trắng ngà; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số đăng ký 22B2-446.66 màu vàng nâu, xe cũ đã qua sử dụng. Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể Ma Văn N, kết quả (+) dương tính (Có chất ma túy trong cơ thể).

Tại Kết luận giám định số 16/GĐKTHS ngày 19/12/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà thu giữ của Ma Văn N gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin) có tổng khối lượng 0,299 gam (*Không phải hai chín chín gam*).

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKSSD, ngày 10/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố bị cáo Ma Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Ma Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Ma Văn N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/12/2019).

- Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xử bị cáo mức án nhẹ nhất.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lý Thị Thanh H không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc xem xét hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Ma Văn N thừa nhận bị cáo là đối tượng nghiện Hêrôin, đã có hành vi mua bán Hêrôin mục đích để kiếm lời. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ, do đó có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 12/12/2019 đến ngày 14/12/2019, Ma Văn Nghinh, sinh năm 1975, trú tại thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/12/2019, tại nhà ở của Ma Văn N, N đã bán trái phép 01 gói nhỏ heroin được gói bằng giấy bạc màu vàng cho Nguyễn Tuấn D, sinh năm 1987, trú tại Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S với giá 200.000 đồng.

- Lần 2: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/12/2019, tại thôn C, xã T, N đã bán trái phép 01 gói nhỏ heroin được gói bằng giấy bạc màu vàng cho Trần Long V, sinh năm 1982, trú tại thôn Y, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang với giá 200.000 đồng.

Ngoài ra, hồi 20 giờ 50 phút ngày 16/12/2019, tại cây xăng số 42 thuộc thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, Ma Văn N có hành vi tàng trữ trái phép 0,299 gam heroin mục đích để bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Ma Văn N đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo từng bị xét xử 02 lần về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; 01 lần về tội “Mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 01 lần về tội “Đánh bạc”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Quá trình điều tra xác định bị cáo là đối tượng nghiện, làm ruộng, không có tài sản có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[5] Về vật chứng:

Quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ: 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa Hêrôin; 01 xe mô tô biển kiểm soát 22B2-446.66, nhãn hiệu Honda, màu sơn vàng nâu, số máy JF89E0070518, số khung 7936KZ045774, xe cũ đã qua sử dụng.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa Hêrôin, xét thấy đây là vật chứng của vụ án thuộc danh mục Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 22B2-446.66 là tài sản của chị Lý Thị Thanh H, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tuyên trả lại cho chị H.

Đối với số tiền 400.000đồng bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Tuấn D và Trần Long V, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết, cần truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán Hêrôin cho Ma Văn N tại khu vực bến xe khách tỉnh Thái Nguyên, quá trình điều tra không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Ma Văn N, Công an huyện Sơn Dương đã ra quyết định xử phạt hành chính số 08 ngày 06/01/2020, hình thức phạt tiền, mức phạt 750.000đồng. Các đối tượng Hoàng Văn T, Trần Long V, Nguyễn Tuấn D và Đỗ Quang T, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển tài liệu liên quan đến Công an thị trấn Sơn Dương và Công an xã Đông Thọ để xử lý theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Ma Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Ma Văn N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/12/2019).

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có chứa hêrôin (đã giám định).

- Truy thu của bị cáo Ma Văn N sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) là số tiền do bị cáo phạm tội mà có.

- Trả lại cho chị Lý Thị Thanh H: 01 xe mô tô biển kiểm soát 22B2-446.66, nhãn hiệu Honda, màu sơn vàng nâu, số máy JF89E0070518, số khung 7936KZ045774, xe cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/4/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương).

3. Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam công an tỉnh Tuyên quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã Tân Trào;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Long Thị Tuyết Mai